

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Du lịch**
Tên tiếng Anh : **Tourism**
Tên các chuyên ngành : **Khách sạn – nhà hàng**
Hướng dẫn du lịch và sự kiện
Mã ngành : **7810101**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**
Hình thức đào tạo : **Tập trung**
Khóa: : **2020-2024**

*(Ban hành theo Quyết định số: 138/QĐ-ĐHTBD ngày 25/ 9 /2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương)*



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trường Đại học Thái Bình Dương được thiết kế theo triết lý giáo dục khai phóng và hệ tín chỉ phổ biến tại các trường đại học ở Mỹ và Canada.

Trên nền tảng giáo dục khai phóng, chương trình đào tạo TBD mang đến cho sinh viên một chuyên môn sâu trên nền tảng rộng các năng lực tổng quát, giúp người học thích nghi nhanh và thành công trong môi trường làm việc năng động, đa dạng và nhiều biến đổi.

Chuyên môn sâu: Sinh viên khám phá các học phần chuyên ngành kết hợp ứng dụng tức thời và thường xuyên vào thực tiễn việc làm thông qua các đề án, hoạt động thực hành tích hợp, hai kỳ thực tập, các chuyên đề với chuyên gia trong nước và quốc tế.

Nền tảng rộng: Sinh viên rèn luyện liên tục các nhóm kiến thức và năng lực sau:

- ❖ Kiến thức tổng quát về con người, xã hội và tự nhiên
- ❖ Kỹ năng thực hành và năng lực trí tuệ:
- ❖ Trách nhiệm cá nhân và đạo đức xã hội
- ❖ Thích nghi thực tiễn
- ❖ Ngoại ngữ

Đào tạo cử nhân:

- Có phẩm chất chính trị tốt, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đạo đức nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp tốt, tinh thần làm việc tập thể cao;
- Có kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và chuyên ngành vững, có kỹ năng thực hành giỏi; góp phần cung cấp nguồn nhân lực tốt phục vụ công tác phát triển du lịch của đất nước;
- Có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và tự đào tạo;
- Có khả năng tham gia công tác quản lý và điều hành khách sạn – nhà hàng, thiết kế và tổ chức chương trình du lịch – sự kiện; có khả năng cập nhật kiến thức để thích ứng với sự phát triển của ngành du lịch.

1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes-PLO.)

❖ Kiến thức

- **PLO.1:** Có kiến thức cơ bản về các vấn đề văn hóa, xã hội, tôn giáo, lịch sử, triết học và ngôn ngữ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- **PLO.2:** Có khả năng vận dụng các kiến thức về văn hóa, du lịch, tâm lý, sự kiện để xác định nhu cầu và thiết kế những hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực du lịch phù hợp với từng đối tượng du khách.
- **PLO.3:** Nắm vững và triển khai được các quy trình nghiệp vụ, các hoạt động trong khách sạn, nhà hàng, sự kiện và lễ hành.
- **PLO.4:** Có khả năng sáng tạo trong thiết kế, thực hiện công việc, tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động du lịch để phục vụ du khách.
- **PLO.5:** Có năng lực phân tích, đánh giá, tổng hợp và đưa ra hướng xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực du lịch theo quan điểm người học thông qua các hoạt động trải nghiệm, thực hiện dự án, đề án môn học, thực tập.

❖ Kỹ năng

- **PLO.6:** Biết cách chăm sóc sức khỏe và ngoại hình để xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp.
- **PLO.7:** Khả năng diễn đạt mạch lạc, giọng nói rõ ràng, ngôn ngữ chuẩn xác.
- **PLO.8:** Hợp tác, phối hợp tốt trong công việc, xây dựng mối quan hệ tích cực, bền vững với đồng nghiệp, khách hàng.
- **PLO.9:** Quản lý tốt cảm xúc, nhanh nhẹn trong giải quyết vấn đề.
- **PLO.10:** Biết cách kiểm soát những rủi ro phát sinh trong công việc.
- **PLO.11:** Biết quan sát và học hỏi để nâng cao khả năng cho bản thân.
- **PLO.12:** Có năng lực cập nhật các kiến thức, công nghệ mới.
- **PLO.13:** Có khả năng thích nghi với môi trường học tập, làm việc.

❖ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- **PLO.14:** Tôn trọng các giá trị văn hóa bản địa và các vùng miền.
- **PLO.15:** Có ý thức gìn giữ bảo vệ tài nguyên và môi trường
- **PLO.16:** Tôn trọng đồng nghiệp và khách hàng
- **PLO.17:** Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn
- **PLO.18:** Trung thực, khách quan trong xử lý công việc và mối quan hệ
- **PLO.19:** Trách nhiệm, uy tín, tận tâm trong công việc và phục vụ khách hàng.

❖ Về khả năng hội nhập và học tập suốt đời

- **PLO.20:** Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản, phối hợp phát huy điểm mạnh của cá nhân trong các hoạt động nhóm.

- **PLO.21:** Sử dụng lưu loát các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong các vấn đề chuyên môn và một vài vấn đề xã hội; đạt chứng chỉ IELTS 5.0 hoặc tương đương.
- **PLO.22:** Có khả năng học tập suốt đời thông qua hoạt động tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức liên ngành trong suốt sự nghiệp.

2. Vị trí làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp đại học.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể làm việc trong cơ quan quản lý du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch và đơn vị tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật, du lịch và sự kiện. Cụ thể sinh viên có năng lực để làm việc tại các lĩnh vực và vị trí, chức danh sau:

❖ Lĩnh vực nghề nghiệp

- Khách sạn, nhà hàng
- Công ty du lịch lữ hành
- Công ty tổ chức sự kiện
- Cơ quan nhà nước quản lý về du lịch

❖ Vị trí công việc

- Chuyên viên du lịch
- Nhân viên phục vụ khách sạn – nhà hàng
- Nhân viên quản lý khách sạn – nhà hàng
- Nhân viên điều hành viên nội địa – quốc tế
- Hướng dẫn viên nội địa – quốc tế
- Hướng dẫn viên quốc tế
- Nhân viên thiết kế và tổ chức sự kiện
- Nhân viên quản lý sự kiện
- Nhân viên kinh doanh
- Nhân viên thiết kế chương trình du lịch

3. Thời gian đào tạo và khối lượng kiến thức toàn khóa

Thời gian đào tạo: 3,5 năm

Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (đã bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi hoặc xét tuyển:

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương), hoặc trung cấp trở lên;
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định hiện hành.

5. Chương trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp quy trình đào tạo

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Quyết định: Số 137/QĐ-ĐHTBD ngày 25/09/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thái Bình Dương.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo.
- Điểm trung bình tích lũy toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên và không có môn học không đạt.
- Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.
- Với 18 tín chỉ tiếng Anh sinh viên có chuẩn đầu ra tương đương IELTS 5.0
- Với 3 tín chỉ môn Công nghệ thông tin 4.0 sinh viên có chuẩn đầu ra tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.
- Và một số quy định khác theo học chế tín chỉ ban hành theo Số 137/QĐ-ĐHTBD ngày 25/09/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương.

6. Thang điểm

Chương trình đào tạo sử dụng thang điểm như quy định tại Quy chế Đào tạo Trường Đại học Thái Bình Dương, ban hành theo Quyết định Số 137/QĐ-ĐHTBD ngày 25/09/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thái Bình Dương.

7. Nội dung chương trình

(*) Các học phần dành cho sinh viên muốn đạt chứng chỉ “Hướng dẫn viên quốc tế”.

Điều kiện cấp chứng chỉ:

- Sinh viên chuyên ngành du lịch: Thực hiện thêm bài kiểm tra riêng + Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Tổng cục du lịch.
- Sinh viên ngành khác: Đăng ký học và thi đạt các học phần + Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định của Tổng cục du lịch.

7.1. Nhóm học phần khai phóng

7.1.1. Kiến thức và kỹ năng tổng quát (12 tín chỉ)

Chọn 12 tín chỉ trong danh sách các môn giáo dục tổng quát, trong đó có ít nhất 3 tín chỉ trong mỗi nhóm dưới đây.

- Nhóm A- Kiến thức tổng quát về con người, xã hội và tự nhiên

- Nhóm B- Kỹ năng thực hành và năng lực trí tuệ
- Nhóm C- Trách nhiệm cá nhân và đạo đức xã hội
- Nhóm D- Thích nghi thực tiễn

Ghi chú:

- Phụ lục 1: Danh sách các học phần kiến thức và kỹ năng tổng quát
- Tùy thuộc vào kế hoạch học tập của sinh viên và điều kiện của nhà trường tại mỗi học kỳ, các học phần có thể được mở hay không.

7.1.2. Ngoại ngữ (18 tín chỉ)

Sinh viên hoàn thành 18 tín chỉ ngoại ngữ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	TA101E1	Tiếng Anh 1	45	3		
2	TA102E1	Tiếng Anh 2	45	3	TA101E1	
3	TA103E1	Tiếng Anh 3	45	3	TA102E1	
4	TA104E1	Tiếng Anh 4	45	3	TA103E1	
5	TA105E1	Tiếng Anh 5	45	3	TA104E1	
6	TA106E1	Tiếng Anh 6	45	3	TA105E1	
Cộng				18		

7.1.3. Học phần tư tưởng chính trị (11 tín chỉ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	GDTQ101V1	Triết học Mác-Lê Nin	45	3		
2	GDTQ102V1	Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin	30	2	GDTQ101V1	
3	GDTQ103V1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	2	GDTQ102V1	
4	GDTQ104V1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30	2	GDTQ103V1	
5	GDTQ105V1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	2	GDTQ104V1	
Cộng				11		

7.1.4. Giáo dục thể chất và Quốc phòng (9 tín chỉ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	GDTQ106V1	Giáo dục thể chất 1	15	1		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
2	GDTQ107V1	Giáo dục thể chất 2	15	1	GDTQ106V1	
3	GDTQ108V1	Giáo dục thể chất 3	15	1	GDTQ107V1	
4	GDTQ109V1	Giáo dục Quốc phòng	90	6		
Cộng				9		

7.2. Học phần ngành

7.2.1. Cơ sở ngành (21 tín chỉ)

Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần cơ sở ngành.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	DL101V1	Tổng quan Du lịch*	45	3		GE
2	DL102V1	Kinh tế du lịch	45	3	DL101V1	GE
3	DL103V1	Mô hình phát triển du lịch	45	3	DL101V1	
4	DL104V1	Tổ chức sự kiện	45	3		GE
5	DL105V1	Tâm lý du khách và giao tiếp quốc tế*	45	3		GE
6	DL106V1	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở VN	45	3		
7	DL107V1	Phong tục và lễ hội VN	45	3	DL106V1	
Cộng				21		

7.2.2. Ngành (20 tín chỉ)

Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần chuyên ngành.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
1	DL201V1	Điểm du lịch, khu du lịch, địa lý du lịch VN*	45	3	DL101V1	
2	DL202V1	Sale & Marketing du lịch	45	3		
3	DL203E1	ICT in Tourism	45	3	CNTT101V1	
4	DL204V1	Thực tập nhận	30	2		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
		thức/Thực tập nghề nghiệp*				
5	DL205V1	Đề án 1: Khảo sát hiện trạng du lịch địa phương	45	3		
6	DL206V1	Đề án 2: Kinh doanh sản phẩm du lịch	45	3	DL205V1	
7	DL207V1	Chuyên đề 1: Y tế du lịch*	15	1		
8	DL208V1	Chuyên đề 2: Xuất nhập cảnh hàng không, lưu trú*	15	1		
9	DL209V1	Chuyên đề 3: Hệ thống chính trị và các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch*	15	1		
Cộng				20		

7.2.3. Tự chọn chuyên ngành (18 tín chỉ)

Sinh viên chọn một trong 02 chuyên ngành, mỗi chuyên ngành được mở tùy theo điều kiện của từng khóa học và điều kiện của nhà trường.

STT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tổng số tiết	Tín chỉ	Học phần học trước	Ghi chú
Chuyên ngành: Khách sạn – Nhà hàng						
1	DL301V1	Nghiep vụ buồng	45	3		
2	DL302V1	Nghiep vụ lễ tân	45	3		
3	DL303V1	Nghiep vụ nhà hàng	45	3		
4	DL304V1	Nghiep vụ pha chế	45	3		
5	DL305V1	Ẩm thực Á Âu	45	3		
6	DL306V1	Quản trị kinh doanh khách sạn	45	3	DL301V1, DL302V1,	

					DL303V1, DL304V1, DL305V1	
Cộng				18		
Chuyên ngành: Hướng dẫn Du lịch và Sự kiện						
1	DL307V1	Xây dựng và quản lý sự kiện	90	6	DL104V1	
2	DL308V1	Tuyển điểm du lịch	45	3	DL201V1	
3	DL309V1	Thiết kế tour du lịch	45	3	DL308V1	
4	DL310V1	Hướng dẫn và thuyết minh du lịch*	45	3	DL201V1, DL308V1, DL309V1	
5	DL311V1	Quản trị kinh doanh lữ hành	45	3	DL308V1, DL309V1, DL310V1	
Cộng				18		

7.3. Học phần ngành phụ hoặc tự chọn tự do (15 tín chỉ)

Sinh viên hoàn thành 15 tín chỉ và có thể lựa chọn một trong hai tùy chọn sau: ngành phụ, tự chọn tự do (Xem Phụ lục 2: Ngành phụ và học phần tự chọn tự do):

❖ Ngành phụ

Sinh viên lựa chọn một trong các ngành phụ trong danh sách và hoàn thành 15 tín chỉ của ngành phụ đã chọn.

❖ Tự chọn tự do

Sinh viên hoàn thành 15 tín chỉ tự chọn tự do (trong đó phải có 6 tín chỉ các học phần khác ngành đang học thuộc danh sách tự chọn tự do, 9 tín chỉ các học phần giáo dục tổng quát và học phần ngành).

Ghi chú: Phụ lục 2: Danh sách ngành phụ và học phần tự chọn khác ngành

7.4. Tốt nghiệp (6 tín chỉ)

Sau khi sinh viên hoàn thành tất ít nhất 70% số tín chỉ của CTĐT (84 tín chỉ, không kể tín chỉ GDTC và GDQP), sinh viên có thể đăng ký học phần tốt nghiệp theo **MỘT** trong hai hướng sau:

- Thực tập tốt nghiệp (6 tín chỉ): theo quy định về thực tập của nhà trường.
- Khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ): GPA tại thời điểm đăng ký là 2.8 trở lên.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.1. Các học phần tự chọn trong nhóm học phần khai phóng, tự chọn chuyên ngành, việc xem xét mở môn tùy thuộc vào điều kiện thực tế tại từng học kỳ như: sĩ số sinh viên đăng ký, giảng viên, các điều kiện cơ sở vật chất.

8.2. Tất cả các học phần được giảng dạy theo Đề cương môn học đã được duyệt và phải được cung cấp, giải thích cho sinh viên ngay từ đầu học kỳ.

8.3. Tùy theo số tín chỉ đã tích lũy ở bất kỳ thời điểm xem xét, sinh viên sẽ được phân loại theo năm học như sau:

Loại SV	Số tín chỉ đạt
SV năm I	0 - 41
SV năm II	42 - 77
SV năm III	78 - 124
SV năm IV	Từ 125 trở lên

Việc phân loại sinh viên theo số tín chỉ, so sánh với số năm học danh nghĩa cũng là căn cứ để xác định tình trạng học tập của sinh viên. Do đó, sinh viên cần có kế hoạch học tập cá nhân phù hợp để hoàn thành Chương trình đào tạo trong thời gian tối đa được phép học tại trường.

9. Phụ lục đính kèm:

9.1. Phụ lục 1: Danh sách học phần kiến thức và kỹ năng tổng quát

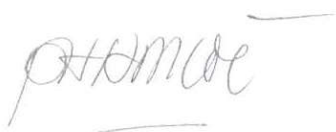
9.2. Phụ lục 2: Danh sách ngành phụ và học phần tự chọn khác ngành

9.3. Phụ lục 3: Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phạm Quốc Lộc



TS. Nguyễn Trung Lập



TS. Phạm Quốc Lộc